

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SÔNG CON

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900329834 đăng ký lần đầu ngày 19/03/2007,
đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24 tháng 6 năm 2019

Địa chỉ : Xóm Tân Phú, Xã Tân Phú, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại : 023 83887656 Fax: 023 83887116

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: **Vô Hồng Diễm**

Chức vụ: Giám đốc

Email: vtaongnghiepsongcon@gmail.com

Điện thoại: 097 7279600

Tháng 6 năm 2020

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SÔNG CON

**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900329834 đăng ký lần đầu ngày 19/03/2007,
đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24 tháng 6 năm 2019**

Địa chỉ : Xóm Tân Phú, Xã Tân Phú, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Điện thoại : 023 83887656 Fax: 023 83887116

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Võ Hồng Diễm

Chức vụ: Giám đốc

Email: vtnongnghiepsongcon@gmail.com

Điện thoại: 097 7279600

Tháng 6 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SÔNG CON

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900329834 đăng ký lần đầu ngày 19/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24 tháng 6 năm 2019

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sông Con
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	2.076.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch theo mệnh giá	20.760.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà Grandplaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.3573 0200 Fax: 024.3577 1966

Website: www.apec.com.vn

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ĐKDG	: Đăng ký giao dịch
ĐKDN	: Đăng ký doanh nghiệp
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CTCP	: Công ty cổ phần
TCT	: Tổng công ty
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
DTT	: Doanh thu thuần
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
HTK	: Hàng tồn kho
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty	8
Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sông Con	9
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông	11
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty/tổ chức mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	12
5. Hoạt động kinh doanh	13
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	16
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	17
8. Chính sách đối với người lao động	19
9. Chính sách cổ tức	19
10. Tình hình tài chính	20
11. Tình hình tài sản của Công ty	24
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	25
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	26
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	26
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan	28
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
1. Danh sách	28
2. Sơ yếu lý lịch	28
3. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	37

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty

Tên công ty	: Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Sông Con
Tên Tiếng Anh	: Song Con Agriculture Joint Stock Company
Tên viết tắt	: SCA.JSC
Trụ sở chính	: Xóm Tân Phú, Xã Tân Phú, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Website	: https://nongnghiepsongcon.com
Điện thoại	: 023 83887656 Fax: 023 83887116
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Võ Hồng Điềm – Giám đốc
Vốn điều lệ đăng ký	: 20.760.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 20.760.000.000 đồng
Ngày trở thành công ty đại chúng	: Ngày 21/01/2020, UBCKNN đã ban hành Công văn số 595/UBCK-GSDC về việc chấp thuận Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con trở thành Công ty đại chúng

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900329834 đăng ký lần đầu ngày 19/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24/06/2019, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây cao su	0125 (chính)
2	Trồng cây ăn quả	0121
3	Trồng cây mía	0114
4	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
5	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
6	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
7	Nhân và chăm sóc cây giống hằng năm	0131
8	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
9	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Kinh doanh gas, dầu hỏa, than, nhiên liệu dùng cho gia đình,...	4661
10	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Bán lẻ gas, dầu hỏa, than, nhiên liệu dùng cho gia đình,...	4773
11	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

Chi tiết: - Bán lẻ xăng dầu, nhiên liệu cho ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác - Bán lẻ dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	
---	--

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: SCA
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 2.076.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty hoặc của tổ chức ĐKGD: 735.040 cổ phiếu chiếm 35,4% vốn điều lệ

Đối với cổ đông là CBNV mua cổ phần theo thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần: Căn cứ Khoản 2 Điều 48 NĐ 59/2011/NĐ-CP, đối với CBCNV có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm kể từ ngày 22/08/2018 (ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi chuyển sang hình thức công ty cổ phần) sẽ được mua cổ phiếu theo thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần.

Đối với cổ đông chiến lược Công ty cổ phần mía đường Sông Con: Căn cứ Khoản 3 Điều 6 NĐ 59/2011/NĐ-CP, nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm, kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (22/08/2018) hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

STT	Số cổ đông nắm giữ CP hạn chế chuyển nhượng	Số CP hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Tỷ trọng/VĐL
Cổ đông lớn				
1	Công ty cổ phần mía đường Sông Con	638.440	05 năm	30,75%
CBCNV mua ưu đãi theo thời gian cam kết				
1	137 cổ đông	96.600	03 năm	4,65%
Tổng	138 cổ đông	735.040		35,4%

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện nay, tỷ lệ sở hữu của NĐT nước ngoài tại công ty tối đa là 100%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/03/2020, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình thành lập

Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con là đơn vị cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước, tiền thân là Nông trường Quốc doanh Sông Con được thành lập ngày 25/12/1955, đóng trên địa bàn 2 xã Tân Phú, Tân Long, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Ngày 04/01/1993, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 72QĐ-UB thành lập Nông trường Sông Con trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Nông trường Sông con có ngành nghề chính là trồng cam, cao su, cà phê, mía.

Đến ngày 10/02/2006, hai Nông trường Sông Con và Nông trường Vực Rông đã hợp nhất và chuyển đổi thành Công ty nông nghiệp Sông Con theo Quyết định số 472/QĐ-UB/ĐMDN của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, vốn điều lệ của Công ty Nông nghiệp Sông Con là 5.299.000.000 đồng

Ngày 26/7/2010, Công ty thực hiện việc chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp thành Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Sông Con theo Quyết định 3203/QĐ-UBND.NN của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, vốn điều lệ thực góp tại thời điểm chuyển đổi là 6.553.231.714 đồng.

Ngày 28/12/2017, UBND tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 6403/QĐ-UBND phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Sông Con.

Ngày 09/03/2018, Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Sông Con đã tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương với tổng số cổ phiếu chào bán: 327.040 cổ phiếu, giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phiếu. Kết quả như sau:

+ Tổng khối lượng bán được: 327.040 cổ phiếu

- + Giá đầu thành công cao nhất: 10.400 đồng/cổ phiếu
- + Giá đầu thành công thấp nhất: 10.400 đồng/cổ phiếu
- + Giá đầu thành công bình quân: 10.400 đồng/cổ phiếu

Ngày 22/08/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900329834 thay đổi lần 2, chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con với vốn điều lệ thực góp là 20.760.000.000 đồng.

Ngày 21/01/2020, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã ban hành Công văn số 595/UBCK-GSĐC về việc chấp thuận Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con trở thành Công ty đại chúng.

Quá trình phát triển

Với nhiệm vụ sản xuất chế biến cao su, mía, lương thực, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp, dịch vụ kỹ thuật giống cây con..., trong hơn 60 năm qua, đơn vị luôn chú trọng đầu tư phát triển kinh tế, hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn về cây công nghiệp, cây ăn quả

Trong nhiều năm qua, công ty luôn là đơn vị nông nghiệp thuộc top đầu của địa phương, làm ăn có lãi, đời sống cán bộ công nhân, người dân được đảm bảo.

Công tác hoạt động đoàn thể của Công ty luôn được coi trọng và tích cực đẩy mạnh, chế độ chính sách cho người lao động được nâng cao và đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Các thành tích đạt được

Công tác hoạt động đoàn thể của Công ty luôn được coi trọng và tích cực đẩy mạnh, chế độ chính sách cho người lao động, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn.

Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong nhiều năm gần đây công ty Nông nghiệp Sông Con trở thành doanh nghiệp Nhà nước kinh doanh có hiệu quả. từ năm 2008 đến 2012, Công ty liên tục được xếp loại đơn vị xuất sắc của ngành nông nghiệp, 2 lần được UBND tỉnh Nghệ An tặng cờ thi đua đơn vị dẫn đầu phong trào sản xuất kinh doanh.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Căn cứ Quyết định số 6403/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Sông Con, vốn điều lệ Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con là 20.760.000.000 đồng (Hai mươi tỷ bảy trăm

sáu mươi triệu đồng chẵn) trong đó vốn nhà nước là 7.717.760.000 đồng chiếm 37,18% vốn điều lệ.

Từ thời điểm cổ phần hóa đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

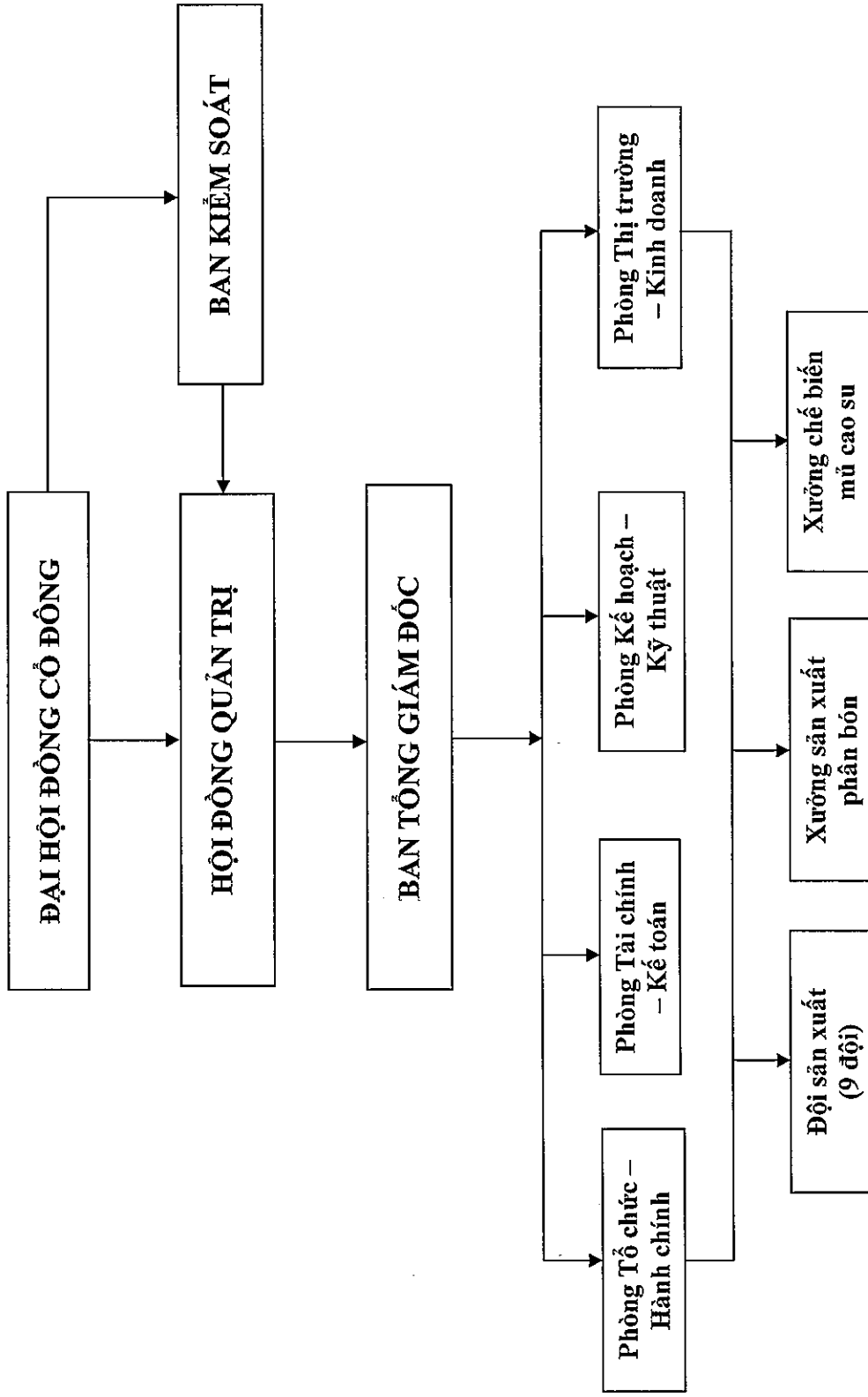
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sông Con được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty bao gồm:

- + Hội đồng quản trị: 03 thành viên HĐQT
- + Ban kiểm soát: 01 Trưởng BKS và 02 thành viên BKS
- + 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc
- Văn phòng Công ty:
 - + Phòng Tổ chức – Hành chính
 - + Phòng Tài chính – Kế toán
 - + Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
 - + Phòng Thị trường – Kinh doanh
- 09 đội sản xuất;
- Xưởng sản xuất phân bón;
- Xưởng Chế biến mủ cao su.

Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sông Con



Chức năng nhiệm vụ các phòng ban:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có các quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn và nghĩa vụ được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là đơn vị độc lập, được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc

BGD đứng đầu là Giám đốc công ty, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc công ty trong từng lĩnh vực cụ thể, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các phòng, Đội sản xuất, Xưởng chế biến

*** Phòng TCHC**

Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty đảm bảo, gọn nhẹ, năng động, hiệu quả, phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực, quản trị hành chính, an toàn lao động, đối ngoại, pháp chế.

*** Phòng Tài chính – Kế toán**

Đảm bảo và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty; Thực hiện thu tiền bán hàng, quản lý kho quỹ; Hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn, chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán, hướng dẫn tổng hợp và báo cáo thống kê.

*** Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật**

Tham mưu cho Giám đốc về xây dựng kế hoạch SX, cơ chế quản lý SX. Trực tiếp chỉ

đạo công tác sản xuất, quy trình kỹ thuật SX các loại cây trồng. Làm công tác thống kê tổng hợp về hoạt động sản xuất; Quản lý ruộng đất về pháp chế - kinh tế - kỹ thuật theo quy định; Quản lý các hợp đồng SX.

*** Phòng Thị trường – Kinh doanh**

- Theo dõi tổng hợp tình hình thị trường có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch giá thành và quản lý các thành phần chi phí trên cơ sở kế hoạch giá thành.

- Chủ trì soạn thảo và tham gia đàm phán để lãnh đạo công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, hợp đồng hợp tác đầu tư. Theo dõi, giám sát tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng xây dựng...

- Tham mưu các lĩnh vực mua bán hàng hóa, sản phẩm, vật tư, cấp phát vật tư, quản lý vật tư, đầu tư thiết bị. Phối hợp với các phòng ban lập hồ sơ dự thầu, lập giá đấu thầu.

*** Đội sản xuất**

- Công ty có 08 đội sản xuất, có đội trưởng và kế toán đội, có thể bố trí thêm đội phó ở một số đội cần thiết.

- Đội trưởng có trách nhiệm triển khai, điều hành các hoạt động sản xuất, các kế hoạch, nhiệm vụ, thực hiện hợp đồng giao khoán.

*** Xưởng chế biến mũ cao su**

- Tiếp nhận các loại sản phẩm mũ cao su của người sản xuất trong và ngoài vùng nguyên liệu trên cơ sở hợp đồng mua bán, giao dịch, để chế biến thành phẩm (SVR10, SVL3L).

- Quản lý bảo vệ cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc, sản phẩm, giao xuất sản phẩm hàng hóa theo chỉ đạo của Giám đốc.

*** Xưởng sản xuất phân bón**

- Tiếp nhận nguyên liệu đầu vào sản xuất phân bón.

- Quản lý cơ sở vật chất thiết bị theo quy định.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/03/2020

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông Công ty tính đến ngày 31/03/2020

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
-----	-----------	---------------------	----------------------	--------------------------------------

I	Cổ đông trong nước	451	2.076.000	100%
	Tổ chức	02	1.410.200	67,93%
	Cá nhân	449	665.800	32,07%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		451	2.076.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sông Con chốt tại ngày 31/03/2020)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/03 /2020

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu %/ Vốn điều lệ
1	UBND tỉnh Nghệ An		Số 3 Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An	771.760	37,18
2	Công ty cổ phần mía đường Sông Con	2900324917	Khối 5, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, Nghệ An	638.440	30,75
3	Võ Hồng Diễm	181765115	Tân Phú - Tân Kỳ - Nghệ An	157.000	7,56
Tổng cộng				1.567.200	75,49

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sông Con chốt tại ngày 31/03/2020)

3.3. Cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty/tổ chức mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi gia súc. Thị trường tiêu thụ chính các sản phẩm nông nghiệp của Công ty là tỉnh Nghệ An và các khu vực xung quanh. Bên cạnh đó, Công ty còn sản xuất sao su thô và làm đại lý cung cấp vật tư, phân bón cho các hộ nông dân trong địa bàn. Chi tiết các hoạt động sản xuất của công ty như sau:

- Sản xuất nông nghiệp:

Cây ngắn ngày: Diện tích trồng lúa là 183,04 ha với năng suất bình quân 14 tấn/ha/năm; Diện tích trồng mía là 832,28 ha với năng suất bình quân 80 tấn /ha/năm; Diện tích trồng ngô là 148 ha với năng suất bình quân 3,8 tấn/ha/năm.

Cây công nghiệp dài ngày: Diện tích trồng cao su trên địa bàn là 943,77 ha, đã đưa vào kinh doanh và đạt năng suất bình quân là 1,6 tấn mù côm/ha/năm, chất lượng sản phẩm mù tốt, có khả năng cạnh tranh cao; Diện tích trồng cam là 60,11 ha với năng suất đạt 20 tấn/ha/năm.

- Sản xuất lâm nghiệp:

Rừng trồng có diện tích 137,84 ha: chủ yếu trồng trên các sườn đồi bảo vệ chống xói mòn cho các vườn cây lâu năm phía dưới.

Rừng khoanh nuôi có diện tích 196,98 ha: mục đích để bảo vệ cây lâu năm phía dưới. Rừng được giao khoán đến hộ lao động được trồng, chăm sóc, bảo vệ và quản lý tốt, độ tán che đạt trên 90 %.

- Nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc:

Mặt nước nuôi trồng thủy sản: Công ty tận dụng diện tích hồ đập phục vụ môi trường môi sinh cho việc phát triển cây lâu năm (cam, cao su) để kết hợp nuôi thả cá, mỗi năm sản lượng cá đạt khoảng 60 tấn.

Vật nuôi: Quy mô đàn gia súc gồm có 1.437 con trâu, 1.369 con bò và 3.800 con lợn. Với diện tích trồng cỏ, ngô lớn, đáp ứng được nhu cầu thức ăn cho đàn gia súc, chất lượng gia súc trên địa bàn luôn đảm bảo và có sức cạnh tranh trên thị trường.

- Công nghiệp chế biến nông, lâm sản

Từ năm 2010, Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất mù côm chất lượng cao với công suất 10.000 tấn mù/năm với nguồn nguyên liệu là mù thô được thu mua từ công nhân công ty và nhân dân trên địa bàn. Hệ thống dây chuyền, nhà xưởng được đầu tư nâng cấp

và hoàn thiện, tổ chức sản xuất có hiệu quả, chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng lên đảm bảo chữ tín trên thị trường.

- Cung cấp dịch vụ

Công ty có 01 đại lý cung cấp dịch vụ nông nghiệp tổng hợp, cung cấp vật tư, phân bón, giống và kỹ thuật. Đại lý sẽ phân phối trực tiếp đến từng đội sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu phân bón, giống cây trồng cho công nhân và nông dân trên địa bàn công ty quản lý.

- Kết quả thực hiện năm 2019

TT	Hạng mục	ĐVT	Sản lượng	Giá trị (triệu đồng)
1	Mủ cao su (cổm)	tấn	367	9.175
2	Trồng mới cao su	ha	3,0	
3	Mía cây	tấn	31.000	21.700
4	Mía trồng mới	ha	135	0
5	Cam quả	tấn	400	5.200
6	Cam trồng mới	ha	0	0
7	Lúa	tấn	589	3.534
8	Ngô	tấn	517	4.902
9	Luân canh (giá trị)	tr. đồng		5,50
10	Cá thịt	tấn	200	5.400
11	Dịch vụ	tr. đồng		4.427

(Nguồn: CTCP Nông nghiệp Sông Con)

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 22/08/2018 – 31/12/2018 và năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	22/08/2018 – 31/12/2018		Năm 2019	
		Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
1	Doanh thu thuần	8.315.344.566	98,6%	35.998.701.687	99,43%
2	Doanh thu tài chính	120.654.712	1,4%	173.461.555	0,48%
3	Thu nhập khác	-	-	34.434.037	0,10%
	Tổng doanh thu	8.435.999.278	100%	36.206.597.279	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

Công ty có hoạt động chính trong lĩnh vực nông nghiệp nên chịu nhiều ảnh hưởng của

thời tiết: thiên tai, rét đậm, rét hại, sâu bệnh... ảnh hưởng đến năng khả năng phát triển cây trồng cũng như năng suất, chất lượng sản phẩm.

Công ty đã phân đầu tổ chức SXKD khắc phục những khó khăn, thách thức, giá cả các mặt hàng đầu vào phục vụ sản xuất tăng cao, giá bán sản phẩm cao su – mặt hàng chủ lực của Công ty – luôn ở mức thấp nhất trong 5 năm trở lại đây, ảnh hưởng tới thu nhập, đời sống cũng như kết quả kinh doanh của Công ty. Doanh thu năm 2018 Công ty đạt hơn 40 tỷ đồng, doanh thu năm 2019 đạt hơn 36 tỷ đồng giảm 10% so với năm 2018. Tuy nhiên công ty luôn quyết tâm đặt chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện mục tiêu lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước và thường xuyên tạo điều kiện đủ việc làm cho người lao động.

Công tác quản lý đầu tư sản xuất, thi công hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất đều đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu của thực tế sản xuất.

Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ chế độ cho người lao động, cho khách hàng đến giao dịch và hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước.

Về công tác đầu tư và quản lý tài sản : Tài sản của công ty luôn được đầu tư đúng mức phù hợp với tính chất ngành nghề SXKD của một công ty nông nghiệp đa cây trồng. Tài sản đầu tư đã được đưa vào sử dụng, khai thác và đã phát huy hiệu quả góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

Bảng 5: Cơ cấu chi phí giai đoạn 22/08/2018 – 31/12/2018 và năm 2019

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	22/08/2018 – 31/12/2018		Năm 2019	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT
1	Giá vốn hàng bán	7.520.111.333	89,1%	33.853.384.784	93,5%
2	Chi phí tài chính	-	-	-	-
3	Chi phí bán hàng	-	-	17.480.000	0,05%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	878.481.893	10,4%	2.238.221.368	6,2%
5	Chi phí khác	-	-	27.716.188	0,1%
Tổng chi phí		8.398.593.226	99,6%	36.136.802.340	99,8%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu bao gồm: Phân bón, Giống mía, mùn cao su (nước, tạp), dầu, điện. Giá nguyên vật liệu đầu vào, các chi phí về lao động, vận hành có ảnh hưởng đáng kể tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Tỷ trọng giá vốn hàng bán

trong cơ cấu chi phí là khá lớn, chiếm hơn 93% trong năm 2019. Do vậy, công ty luôn chú trọng tới việc quản lý tốt các yếu tố chi phí đầu vào nhằm tăng cường lợi nhuận và lợi thế cạnh tranh.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận giai đoạn 22/08/2018 – 31/12/2018 và năm 2019

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	22/08/2018 – 31/12/2018		Năm 2019	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	795.233.233	9,6%	2.145.316.903	6,0%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	37.406.052	0,4%	63.077.090	0,2%
3	Lợi nhuận khác	-	-	6.717.849	0,0%
4	Lợi nhuận trước thuế	37.406.052	0,4%	69.794.939	0,2%
5	Lợi nhuận sau thuế	29.924.842	0,4%	51.533.534	0,1%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

5.1 Các hợp đồng lớn đã ký kết

TT	Số hợp đồng	Ngày ký	Giá trị hợp đồng	Nội dung hợp đồng
1	18/2019/HĐM B-KD/SLg	15-10-2019	Hợp đồng đại lý bán phân bón Cà Mau	Đại lý cấp I tại huyện Tân Kỳ
2	14 BPB/2020/HĐ MBHH/TN	02/01/2020	500 tấn phân/ năm	Nhà phân phối sản phẩm phân bón Tiên Nông tại huyện Tân Kỳ, Nghệ An

(Nguồn: Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của Công ty.

Bảng 7: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 22/08/2018 – 31/12/2018 và năm 2019

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Từ 22/08/2018 - 31/12/2018	Năm 2019	% tăng/giảm
1. Tổng giá trị tài sản	32.087.479.872	24.618.791.301	-23,3%
2. Vốn chủ sở hữu	20.920.740.842	20.920.740.842	0%
3. Doanh thu thuần	8.315.344.566	35.998.701.687	(*)

4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37.406.052	63.077.090	(*)
5. Lợi nhuận khác	-	6.717.849	(*)
6. Lợi nhuận trước thuế	37.406.052	69.794.939	(*)
7. Lợi nhuận sau thuế	29.924.842	51.533.534	(*)
8. Giá trị sổ sách	10.077	10.102	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

(*) CTCP Nông nghiệp Sông Con bắt đầu hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 22/08/2018. Do kỳ kế toán năm 2018 từ 22/8/2018 – 31/12/2018 không tương ứng với kỳ kế toán năm 2019 nên Công ty không thực hiện so sánh tăng giảm.

Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019: Đơn vị kiểm toán được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày 31/12/2019. Do đó, đơn vị kiểm toán không thể chứng kiến kiểm kê công trình xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm kết thúc niên độ. Đơn vị kiểm toán cũng không thực hiện được thủ tục thay thế. Vì vậy, Đơn vị kiểm toán không thể khẳng định được số lượng và tình trạng của khoản mục nêu trên tại thời điểm 31/12/2019. Do đó, Đơn vị kiểm toán không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục này hay không.

Tại thuyết minh số 10 – Thuyết minh báo cáo tài chính, ngày 31/12/2019 số dư vay dài hạn chưa được đối chiếu, xác nhận. Đơn vị kiểm toán cũng không thực hiện được thủ tục thay thế, vì vậy, Đơn vị kiểm toán không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh cho các phần số dư này hay không.

Ý kiến của Công ty: Tại thời điểm ngày 31/12/2019, chi phí xây dựng dở dang của Công ty là 1.376.756.219 đồng, chủ yếu là chi phí vườn cam là 1.031.204.666 đồng đang trong quá trình triển khai. Công ty đã kiểm kê và theo dõi chính xác khoản xây dựng dở dang này.

Tại thời điểm ngày 31/12/2019, vay và nợ thuê tái chính dài hạn của Công ty là 2.411.975.000 đồng. Khoản vay này thuộc Chương trình 327, thuộc diện vốn vay các chương trình dự án không lãi suất và đã phát sinh từ lâu, Công ty đã theo dõi và hạch toán chính xác khoản vay này.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế Công ty trong ngành

So sánh với các công ty cùng lĩnh vực và ngành nghề trên địa bàn tỉnh cũng như các tỉnh lân cận khác, Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con có quy mô trung bình về doanh

thu và lợi nhuận. Với nhiệm vụ sản xuất chế biến cao su, mía, lương thực, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp, dịch vụ kỹ thuật giống cây con..., Công ty luôn chú trọng đầu tư phát triển kinh tế, hình thành các vùng sản xuất quy mô lớn về cây công nghiệp, cây ăn quả.

Công ty luôn mạnh dạn đầu tư dây chuyền sản xuất mù cốm chất lượng cao vào sản xuất từ năm 2010 hàng năm được nâng cấp và hoàn thiện nhà xưởng, xử lý môi trường, đã và đang tổ chức sản xuất có hiệu quả, chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng lên đảm bảo chữ tín trên thị trường, được khách hàng tin cậy và ưa thích.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Công ty hiện có 2 sản phẩm chủ yếu là: Mía và Cao su. Đối với các sản phẩm này, nhu cầu thị trường có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy ngành kinh tế phát triển. Tuy nhiên, việc cung cấp các sản phẩm đòi hỏi các Công ty phải có nguồn vốn mạnh và bền vững, đặc biệt là phải liên tục duy trì chất lượng sản phẩm do đó các Công ty trong ngành thường xuyên phải có chính sách phát triển khoa học công nghệ bên cạnh thu hút nguồn vốn. Với các chính sách của Chính phủ ngày đang tạo điều kiện hỗ trợ và khuyến khích các thành phần kinh tế khác cùng tham gia vào lĩnh vực nông nghiệp.

Sự phát triển ngành nông nghiệp trong đó bao gồm ngành mía và cao su cần được thực hiện từng bước chắc chắn để ngành này trở thành một ngành kinh tế quan trọng với các sản phẩm đặc thù của ngành. Trong quá trình phát triển, cần đặc biệt đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, bao gồm từ nghiên cứu, chuyên gia công nghệ, chế tạo thiết bị đến cung cấp các dịch vụ bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng tài nguyên.

7.3. Đánh giá về định hướng phát triển của Công ty so với định hướng ngành

Trước tiềm năng phát triển của ngành, Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con sau khi chuyển thành công ty cổ phần tiếp tục lãnh đạo đơn vị làm tốt nhiệm vụ chuyên môn.

Công ty xây dựng mục tiêu, chiến lược phù hợp gồm: Quản lý và khai thác có hiệu quả quỹ đất được giao nhằm phát triển sản xuất hàng hóa (chủ yếu là cây Cao su, Cam, mô hình trình diễn, sản xuất giống các loại); Thực hiện đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng doanh thu và lợi nhuận. Chủ động và phát huy, phát triển nguồn vốn của các cổ đông, của cán bộ, người lao động tại doanh nghiệp, vốn do liên doanh liên kết.

Phối hợp với Nhà đầu tư chiến lược xây dựng trung tâm sản xuất mía giống công nghệ cao để nghiên cứu thực hiện và sản xuất giống mía chất lượng cao bằng công nghệ nuôi cấy mô và giâm hom, nhằm cung cấp giống cho toàn vùng nguyên liệu và các đơn vị lân cận thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An, góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng hiệu quả sử dụng đất, giải quyết việc làm, ổn định thu nhập và cải thiện đời sống cho người lao động.

8. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động

- Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/03/2020 là 576 người.

Bảng 8: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 31/03/2020

STT	Cơ cấu lao động theo trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Lao động có trình độ Đại học và trên Đại học	10	1,74
2	Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	05	0,87
3	Lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân, kỹ thuật dạy nghề	561	97,4
4	Số lao động chưa qua đào tạo	0	0
Cơ cấu lao động theo giới tính			
1	Nam	224	42,36
2	Nữ	332	57,64
Tổng số lao động		576	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sông Con)

- Thu nhập bình quân người lao động năm 2019 là: 6.200.000 đồng/tháng/người

- Chính sách đối với người lao động:

+ Việc trả lương, thưởng thực hiện theo quy định của Nhà nước và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty dựa trên mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.

+ Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách Nhà nước.

+ Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.

+ Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và kết quả kinh doanh thực tế của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp nhằm khích lệ người lao động, đồng thời đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên

9. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án trả cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích lập các quỹ, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác, và đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do mới chuyển sang hình thức Công ty cổ phần từ ngày 22/8/2018, Công ty chưa thực hiện trả cổ tức trong năm 2019. Dự kiến Công ty bắt đầu thực hiện việc chi trả cổ tức từ năm 2020.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ

TSCĐ của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích. Thời gian sử dụng ước tính cho mục đích tính toán này như sau:

Tài sản	Khung hao mòn
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	05 - 20 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	04 - 15 năm
Các tài sản khác	10 - 40 năm

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm tài chính 2019 Công ty CP Nông nghiệp Sông Con)

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Hiện tại công ty không có nợ quá hạn trên 1 năm.

- Các khoản phải thu, phải nộp theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 9: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Thuế giá trị gia tăng	214.012.178	183.684.378
2	Thuế thu nhập cá nhân	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.481.210	18.261.405
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-
5	Thuế khác	-	-
	Tổng cộng	221.493.388	201.945.783

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

- Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc trích lập các quỹ như sau:

Bảng 10: Chi tiết các khoản trích lập Quỹ

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	222.642.673	17.642.673

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

- Tổng dư nợ vay

Bảng 11: Chi tiết số dư các khoản vay

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.411.975.000	2.411.975.000
	<i>Vay Chương trình 327 (*)</i>	<i>2.411.975.000</i>	<i>2.411.975.000</i>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

(*) Các khoản vay này phát sinh từ lâu thuộc diện vốn vay các chương trình dự án không lãi suất. Số dư vay dài hạn tại ngày 31/12/2019 chưa được đối chiếu là: 2.411.975.000 đồng

- Tình hình công nợ hiện nay

• Các khoản phải thu

Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
I	Phải thu ngắn hạn	10.832.168.921	8.732.561.866
1	Phải thu khách hàng	963.014.144	2.074.991.935
2	Trả trước cho người bán	10.000.000	22.707.500
3	Phải thu ngắn hạn khác	9.859.154.777	6.634.862.431
II	Phải thu dài hạn	4.692.490.766	4.691.821.566
1	Phải thu dài hạn khác	4.692.490.766	4.691.821.566
	Tổng	15.524.659.687	13.424.383.432

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác chủ yếu là khoản phải thu nguyên liệu, các sản phẩm nông nghiệp từ các đội sản xuất.

• Các khoản phải trả

Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
I	Nợ ngắn hạn	8.754.764.030	1.234.541.925
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	37.004.100	688.829.800
	<i>CTCP Vật tư Nông nghiệp Tân Kỳ</i>	-	198.470.000
	<i>Đối tượng khác</i>	37.004.100	490.359.800
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	116.275.610	108.912.000
	<i>Công ty TNHH SX Chế biến và TM Thăng Lợi</i>	50.000.000	50.000.000
	<i>Trần Ngọc Cường</i>	-	21.600.000
	<i>Đối tượng khác</i>	66.275.610	37.312.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	221.493.388	201.945.783
	<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	214.012.178	183.684.378
	<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	-	-
	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	7.481.210	18.261.405
	<i>Thuế nhà đất, tiền thuê đất</i>	-	-
	<i>Thuế khác</i>	-	-
4	Phải trả người lao động	-	16.329.000
5	Phải trả ngắn hạn khác	8.157.348.259	200.882.669
	<i>Kinh phí công đoàn</i>	78.124.300	115.618.400
	<i>Bảo hiểm xã hội</i>	4.218.112	-
	<i>Phải trả về cổ phần hóa</i>	117.227.075	-
	<i>CTCP Mía đường Sông Con</i>	7.616.299.000	-
	<i>Công ty TNHH Mía đường Nghệ An (thu hộ tiền bán mía)</i>	227.261.275	-
	<i>Các khoản phải trả, phải nộp khác</i>	114.218.497	85.264.269
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	222.642.673	17.642.673
II	Nợ dài hạn	2.411.975.000	2.411.975.000
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.411.975.000	2.411.975.000

Tổng nợ phải trả	11.166.739.030	3.646.516.925
-------------------------	-----------------------	----------------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

Trong năm 2019, phải trả ngắn hạn khác có sự giảm đột biến do CTCP Mía đường Sông Con đã thanh toán tiền nguyên liệu mía cho Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con. Đồng thời Công ty cũng thực hiện quyết toán sau cổ phần hóa.

- Hàng tồn kho

Bảng 15: Chi tiết hàng tồn kho

TT	Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Nguyên liệu, vật liệu	146.067.319	426.339.947
2	Công cụ, dụng cụ	120.128.000	107.876.000
3	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	508.913.000	1.234.206.281
4	Thành phẩm	-	173.263.942
5	Hàng hóa	189.560.524	860.505.327
	Hàng tồn kho	964.668.843	2.802.191.497

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

Tại thời điểm 31/12/2019, công ty hiện vẫn đang có chi phí, kinh doanh dở dang chế biến sản phẩm mủ cao su và trồng mía (dự kiến mía được thu hoạch từ 31/3/2020). Vì vậy, phần chi phí sản xuất và kinh doanh dở dang của Công ty đang có sự biến động tại thời điểm 31/12/2019.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

CHỈ TIÊU	ĐVT	Giai đoạn 22/8/2018 – 31/12/2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	2,56	12,12
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	2,45	9,85
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản bình quân	lần	0,35	0,13
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,53	0,17
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho BQ)	Vòng	7,80	17,97
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Vòng	0,26	1,27
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	0,36	0,36

Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,14	0,25
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,09	0,21
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,10	0,18%
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	0,14	0,25
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

11. Tình hình tài sản của Công ty

11.1. Tình hình tài sản của Công ty

Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2019

Bảng 16: Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2019

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
1. Tài sản cố định hữu hình	13.615.826.569	3.292.029.208	24,2%
Nhà cửa, vật kiến trúc	6.154.078.054	1.844.553.577	30,0%
Máy móc thiết bị	4.570.737.844	827.131.613	18,1%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	1.336.363.635	336.969.689	25,2%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.554.647.036	283.374.329	18,2%
2. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tài sản cố định	13.615.826.569	3.292.029.208	24,2%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

Bảng 17: Tình hình đất đai của Công ty

Stt	Loại đất	Hiện trạng sử dụng và quản lý đất
I	Đất nông nghiệp	2.068,42 ha
1	Đất sản xuất nông nghiệp	1.930,58 ha
-	Đất trồng cây hàng năm	676,7 ha
-	Đất trồng cây lâu năm	1.253,88 ha
2	Đất rừng sản xuất (cao su)	137,84 ha
II	Đất phi nông nghiệp	110,5 ha
1	Đất trụ sở công ty	5,97 ha
2	Đất thương mại, dịch vụ; cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	5,87 ha
3	Đất giao thông	62,98 ha
4	Đất có mặt nước chuyên dùng	35,68 ha
III	Đất chưa sử dụng	4,07 ha
	TỔNG CỘNG	2.182,99 ha

(Nguồn: Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

- Hình thức sử dụng đất: Đất thuê đất trả tiền hàng năm.
- Thời hạn thuê đất: 50 năm

11.2. Xây dựng cơ bản dở dang

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
1	Trồng rừng 327	300.341.996	300.341.996
2	Vườn ươm cao su	-	45.209.557
3	Chi phí làm vườn cam	1.018.139.666	1.031.204.666
	Xây dựng cơ bản dở dang	1.318.481.662	1.376.756.219

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 Công ty cổ phần Nông Nghiệp Sông Con)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

12.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Bảng 18: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Năm 2021 (*)	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019	Kế hoạch	% tăng giảm so với KH năm 2020
Vốn điều lệ	Tr.đ	20.760	20.760	0%	20.760	0%
Tổng doanh thu từ sản phẩm cao su, phân bón, thu nghĩa vụ và hoạt động khác	Tr.đ	36.206	42.731	18,02%	43.762	2,4%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	51,53	600	1.064,37%	650	8,3%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng Doanh thu	%	0,14	0,01	-	1,49	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,25	0,02	-	3,13	-
Cổ tức	%	0	1,41	-		-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 của Công ty CP Nông nghiệp Sông Con ngày 25/3/2020)

(*) Số liệu năm 2021 do Ban giám đốc Công ty dự kiến kế hoạch kinh doanh

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên

Ban Giám đốc Công ty căn cứ định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra kế hoạch kinh doanh và mức cổ tức dự kiến hợp lý. Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty đang triển khai đầu tư xây dựng Trung tâm sản xuất giống mía công nghệ cao nhằm nghiên cứu thực nghiệm và sản xuất cây giống có chất lượng cao bằng công nghệ nuôi cấy mô, và giâm hom nhằm cung cấp cho vùng nguyên liệu sản xuất mía đường, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng thu nhập trên đơn vị diện tích, góp phần giải quyết việc làm, ổn định thu nhập và cải thiện đời sống cho người lao động. Mục tiêu đề ra:

+ Đầu tư xây dựng Khu sản xuất mía giống công nghệ cao, diện tích 100 ha, mỗi năm sản xuất 1 triệu cây giống cấp 1; hạng mục bao gồm: Nhà nuôi cấy mô, Vườn giống gốc, Vườn trồng khảo nghiệm, Vườn huấn luyện cây con và Hệ thống công trình phụ trợ.

+ Đầu tư xây dựng Khu sản xuất giống đại trà, với diện tích 250 ha, trung bình mỗi năm sản xuất 6 ngàn tấn mía giống cấp 2 chất lượng cao, doanh thu khoảng 7,42 tỷ đồng, dự kiến thời gian thu hồi vốn kể từ năm 2022.

Theo số liệu kế toán của Công ty, Quý 1 năm 2020 công ty đã đạt được doanh thu 16.745.940.000 đồng và lợi nhuận sau thuế là 95.490.000 đồng, đạt gần 40% kế hoạch doanh thu và đạt gần 16% kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

14.1 Chiến lược kinh doanh

- Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy quản lý công ty một cách phù hợp, nâng cao trách nhiệm và năng lực điều hành của bộ máy quản lý công ty, thực hiện tốt các nội quy, quy chế của công ty đã đề ra;

- Thực hiện tốt đầu tư thâm canh tất cả các loại cây trồng như cao su, cây ăn quả, mía, cây lương thực... theo đúng quy trình kinh tế - kỹ thuật, kiểm tra nghiệm thu các bước thực hiện quy trình của người lao động nhận khoán một cách đầy đủ để có cơ sở đánh giá thực hiện các nội dung hợp đồng giao nhận khoán;

- Thực hiện chế độ luân canh cải tạo đất cho tất cả các loại cây trồng để bảo đảm chế độ thâm canh được thuận lợi như: Cao su thanh lý cải tạo trồng cây hàng năm 2-3 năm sau đó tái canh lại cây cao su hoặc chuyển cây trồng khác, mía sau nhiệm kỳ 2-3 năm thì cải

tạo đất một năm sau trồng lại mía (thu nghĩa vụ 60% sáu tháng đầu năm còn cuối năm không thu để cải tạo đưa vào trồng mía sớm) nói chung các loại cây trồng sau nhiệm kỳ kinh doanh cần được luân canh cải tạo đất một cách khoa học sau đó đưa vào nhiệm kỳ mới một cách đồng bộ có quy hoạch, kế hoạch, đồng bộ hợp lý;

- Kiểm tra kết quả thanh lý vườn cao su kinh doanh cũng như kiến thiết cơ bản không có hiệu quả hoặc hiệu quả kinh tế thấp sang luân canh cải tạo trồng mía một nhiệm kỳ, trồng cây hành năm khác có hiệu quả hơn sau đó trồng mới lại theo quy hoạch và kế hoạch của công ty;

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị Sở tài nguyên Môi trường và UBND tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công ty.

- Cấp phối, tu bổ tất cả các tuyến đường trọng yếu và cần thiết để phục vụ sản xuất xe cộ chở vật tư, phân bón, sản phẩm một cách thuận lợi;

- Cùng cố lại nhiệm vụ cung ứng vật tư, phân bón, giống, KHKT có chính sách phù hợp cho CN-LĐ và các hộ nhận khoán đáp ứng nhu cầu sản xuất trong thời gian tới, làm tốt chức năng dịch vụ từ đội, xưởng đến bộ phận, phòng ban công ty. Khôi phục xưởng sản xuất phân trộn hợp NPK các loại để phục vụ tốt cho sản xuất kinh doanh.

- Có kế hoạch xây dựng vườn ươm giống cây cao su, mía để phục vụ cho việc tái canh trồng lại cao su, và mía giống trồng sớm phục vụ cho vùng bãi trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Tìm kiếm thị trường đầu ra các loại sản phẩm và một số sản phẩm cây trồng mới để đưa vào sản xuất trên địa bàn công ty nếu thấy có khả năng thực hiện.

14.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

TT	Loại cây trồng/vật nuôi	Dự kiến sản lượng	Giá bán
1	Cây ngắn ngày		
	<i>Cây lúa</i>	<i>1136.73 tấn</i>	<i>5.83 đồng/kg</i>
	<i>Cây mía</i>	<i>28.000 tấn</i>	<i>700 đồng/kg</i>
	<i>Đất ao hồ</i>	<i>215 tấn</i>	<i>27.000 đồng/kg</i>
2	Cây công nghiệp dài ngày		
	<i>Cây cao su</i>	<i>380 tấn (mủ cốm)</i>	<i>25.000 đồng/kg</i>
	<i>Cây cam</i>	<i>388 tấn</i>	<i>10.000 đồng/kg</i>
3	Vật nuôi		

	<i>Trâu</i>	<i>558 tấn</i>	<i>150.000 đồng/kg</i>
	<i>Bò</i>	<i>299.6 tấn</i>	<i>130.000 đồng/kg</i>
	<i>Lợn</i>	<i>342 tấn</i>	<i>100.000 đồng/kg</i>
4	Mặt nước nuôi trồng thủy sản	60 tấn	
5	Rừng sản xuất		
	<i>Đất có rừng trồng</i>	<i>1.575m³</i>	
	<i>Đất khoanh nuôi</i>	<i>1.725 tấn</i>	

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách

STT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Nguyễn Bá Quý	Chủ tịch HĐQT – thành viên không điều hành
2	Ông Võ Hồng Diễm	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc – thành viên điều hành
3	Ông Nguyễn Quốc Mão	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – thành viên điều hành
II	Ban Kiểm soát	
1	Bà Phạm Thị Đào	Trưởng ban Ban kiểm soát
2	Bà Phạm Thị Nhân	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Trần Thị Lan Anh	Thành viên Ban kiểm soát
III	Ban Giám đốc	
1	Ông Võ Hồng Diễm	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Quốc Mão	Phó Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Vũ Quang Đông	Kế toán trưởng

2. Sơ yếu lý lịch

2.1 Hội đồng quản trị

a. Ông Nguyễn Bá Quý – Thành viên HĐQT

Họ và tên	: Nguyễn Bá Quý
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 02/3/1960
Nơi sinh	: Quỳnh Đôi - Quỳnh Lưu - Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khối 3 - TT Tân Kỳ - huyện Tân Kỳ - Nghệ An
CMND	:187253456; ngày cấp: 12/7/ 2010; nơi cấp: Công an Nghệ An
Điện thoại liên hệ	0912 187 560
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư chế tạo máy
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Sông Con
Quá trình công tác	- Từ 1/11/1982 đến 31/3/1993: Kỹ sư tại Xí nghiệp vận tải 500 xe - Công ty Thủy điện Hòa Bình - Từ 1/4/1993 đến 30/09/2001: Trưởng phòng Kỹ thuật tại Xí Nghiệp Đường Rượu Sông Con - Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An - Từ 01/10/2001 đến 31/05/2004: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con - Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An - Từ 01/06/2004 đến 30/09/2006: Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con - Huyện Tân Kỳ - Tỉnh Nghệ An - Từ 01/10/2006 đến 04/01/2017: Chủ tịch HĐQT kiêm phó Giám đốc Công ty cổ phần Mía đường Sông Con - Từ 05/01/2017 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Mía đường Sông Con kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 638.440 cổ phần – chiếm 30,8% vốn điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 638.440 cổ phần – chiếm 30,8% vốn điều lệ

cổ phần của CTCP Mía đường Sông Con	
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

b. Ông Võ Hồng Diễm – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên	: Võ Hồng Diễm
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 03/5/1969
Nơi sinh	: Vĩnh Thành - Yên Thành - Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Xã Tân long - huyện Tân Kỳ - Nghệ An
CMND	: 181765115
Điện thoại liên hệ	: 0984 916 747
Trình độ chuyên môn	: ĐH mở Hà Nội (cử nhân khoa Quản trị kinh doanh)
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Cty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 02/1988 đến tháng 4/1991: Bộ đội đơn vị D59-C2-F261 F367 - Từ tháng 10/1991 đến tháng 05/1994: Làm việc tại Nông trường Quốc doanh Vực Rồng, Tân Kỳ, Nghệ An. - Từ tháng 06/1994 đến tháng 10/1998: Học Đại học ngành Quản trị kinh doanh - Từ tháng 10/1998 đến tháng 03/2006: Cán bộ tổ chức Nông trường Quốc doanh Vực Rồng, Tân Kỳ, Nghệ An.

	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 04/2006 đến tháng 10/2010: Cán bộ tổ chức công ty Nông nghiệp Sông Con, Tân Phú, Tân Kỳ, Nghệ An. - Từ tháng 11/2010 đến tháng 04/2013: Cán bộ tổ chức công ty TNHH MTV Nông nghiệp Sông Con, Tân Phú, Tân Kỳ, Nghệ An. - Từ tháng 04/2013 đến tháng 11/2015: Phó Trưởng phòng TCHC công ty TNHH MTV Nông nghiệp Sông Con. - Từ tháng 12/2015 đến tháng 8/2018: Trưởng phòng TCHC-BV Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Sông Con. - Từ tháng 09/2018 đến tháng 10/2018: Trưởng phòng TCHC-BV Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sông Con. - Từ tháng 11/2018 đến tháng 05/2019: Thành viên Hội đồng quản trị; Phó Giám đốc kiêm TP. TCHC-BV Công ty CP Nông nghiệp Sông Con. - Từ Tháng 06/2019 đến nay: Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty CP Nông nghiệp Sông Con.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 157.000 cổ phần – chiếm 7,6% vốn điều lệ
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 157.000 cổ phần – chiếm 7,6% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

c. Ông Nguyễn Quốc Mão – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Quốc Mão
Giới tính	: Nam

Ngày tháng năm sinh	: 06/6/1964
Nơi sinh	: Thái Sơn - Đô Lương - Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: xã Tân Phú - Tân Kỳ - Nghệ An
CMND	: 180845521
Điện thoại liên hệ	:0988 095 310
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Đại học Nông nghiệp
Chức vụ hiện nay tại tổ chức ĐKGD	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 07/1987 đến tháng 12/1987: Trợ lý lao động tiền lương của Nông trường Sông Con - Từ tháng 12/1987 đến tháng 03/1989: Đội phó đội Tân Tiến nông trường Sông Con kiêm thư ký Công đoàn và bí thư chi đoàn Thanh niên của đội. - Từ tháng 04/1989 đến tháng 10/2006: Phó phòng Kế hoạch Nông trường Sông Con - Từ tháng 11/2006 đến tháng 10/2010: Trưởng phòng kế hoạch công ty Nông nghiệp Sông Con - Từ tháng 11/2010 đến tháng 07/2018: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Sông Con - Từ tháng 8/2018 đến tháng 5/2019: Trưởng phòng Kế hoạch công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con - Từ tháng 06/2019 đến nay: Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 776.260 cổ phần – chiếm 37,4% vốn điều lệ
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 4.500 cổ phần – chiếm 0,21% vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện số cổ phần do UBND tỉnh Nghệ An nắm giữ	: 771.760 cổ phần – chiếm 37,18% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

2.2 Ban kiểm soát

a. Bà Phạm Thị Đào - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	: Phạm Thị Đào
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 12/02/1993
Nơi sinh	: Trạm xã Nông trường Quốc doanh Sông Con - Tân Kỳ - Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: xã Tân Phú - huyện Tân Kỳ - Nghệ An
CMND	: 187181062; Ngày cấp :12/5/2017; Nơi cấp: Công an Nghệ An
Điện thoại liên hệ	: 0942 681 881
Trình độ chuyên môn	: Cao đẳng công nghệ Hà Nội - chuyên ngành Kế toán
Chức vụ hiện nay	: Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ tháng 6/2015 đến 8/2018: Công nhân đội Tân Lương - Từ tháng 8/2018 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Nông nghiệp Sông Con
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 200 cổ phần – chiếm 0,01% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 200 cổ phần – chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu	: 0. cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: Không có

nắm giữ của những người liên quan	
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

b. Bà Phạm Thị Nhân - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Phạm Thị Nhân
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 08/4/1963
Nơi sinh	: Quảng Lộc - Quảng Trạch - Quảng Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: xã Tân Phú - huyện Tân Kỳ - Nghệ An
CMND	: 181191895 Ngày cấp : 27/7/1999; Nơi cấp: Công an Nghệ An
Điện thoại liên hệ	: 0356 331 87
Trình độ chuyên môn	: Cao đẳng Nông nghiệp
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Quá trình công tác	- Từ năm 1982 đến năm 1986: Công nhân đội Xung kích nông trường Sông Con - Từ năm 1987 đến 1997: Kế toán đội Thống Nhất - Từ năm 1998 đến tháng 7/ 2018: Đội trưởng đội Thống Nhất - Từ tháng 8/2018 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Nông nghiệp Sông Con
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 3.500 cổ phần – chiếm 0,17% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 3.500 cổ phần – chiếm 0,17% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

c. Bà Trần Thị Lan Anh - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Trần Thị Lan Anh
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 15/11/1986
Nơi sinh	: Đà Sơn - Đô lương - Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Thị Trấn huyện Đô Lương - Nghệ An
CMND	: 186381454 Ngày cấp : 14/01/2004 Nơi cấp: Công an Nghệ An
Điện thoại liên hệ	: 01696 388 268
Trình độ chuyên môn	: Đại học Thương mại (cử nhân kế toán)
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Phó phòng Kế toán Công ty CP Mía đường Sông Con
Quá trình công tác	- Từ tháng 11/ 2009 đến tháng 01/2017: Làm việc tại Công ty CP Mía đường Sông Con - Tân kỳ - Nghệ An - Từ 05/01/2017 đến 3/2019: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An. - Từ tháng 04/ 2019 đến nay: Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An và Phó phòng kế toán CTCP Mía đường Sông Con - Từ tháng 8/2018 đến nay: thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Nông nghiệp Sông Con
Số lượng cổ phiếu đang	: 0 cổ phần

nắm giữ	
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

2.3 Ban Giám đốc

a. Ông **Võ Hồng Diễm** – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (b))

b. Ông **Nguyễn Quốc Mão** – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục (c))

2.4 Kế toán trưởng

Ông Vũ Quang Đông - Kế toán trưởng

Họ và tên	: Vũ Quang Đông
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 18/6/1974
Nơi sinh	: Xã Văn Luông - Tân Sơn - Phú Thọ
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Khố 5 - TT Tân Kỳ - huyện Tân Kỳ - Nghệ An
CMND	: 182177901
Điện thoại liên hệ	: 0983 141 806 / 0919 558 676
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
Chức vụ hiện nay	: Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Phó Giám đốc Công ty TNHH Thanh Niên xung phong 4 Sông Con

Quá trình công tác	- Từ năm 1994 đến năm 2005: Nhân viên kế toán công ty Mía đường Sông Con - Từ năm 2005 đến năm 2006: Kế toán trưởng công ty CP Mía đường Sông Dinh - Từ 2006 đến năm 2011: Kế toán trưởng công ty CP Mía đường Sông Con - Từ 2012 đến 2018: Phó Giám đốc Công ty TNHH thanh niên xung phong 4 Sông Con - Từ 01/01/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Nông nghiệp Sông Con
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 0 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

3. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Công ty cam kết sẽ thực hiện công bố thông tin, xây dựng Điều lệ, bộ máy quản trị đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

- Hiện nay, Ban Kiểm soát của Công ty chưa đáp ứng đúng tiêu chuẩn và điều kiện theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Vì vậy trong thời gian tới Công ty cam kết thực hiện kiện toàn lại Ban kiểm soát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan.

- Công ty đang tiến hành xây dựng quy chế quản trị nội bộ theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành và các văn bản dưới luật hướng dẫn, trong đó quy định rõ chức năng, thành phần, quyền lợi của HĐQT, Ban TGD, BKS...;

- Ngoài ra, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động của Công ty, để có những thành công nhất định, toàn thể CBCNV phải phấn đấu để đạt được kế hoạch đã đề ra, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT chỉ đạo.

- Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ.

III. PHỤ LỤC

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Nông nghiệp Sông Con.
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

**CTCP CHỨNG KHOÁN
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**



TRƯỞNG PHÒNG TƯ VẤN TCDN
Nguyễn Đức Quân

Tân Kỳ, ngày 18 tháng 6 năm 2020
CTCP NÔNG NGHIỆP SÔNG CON
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Tô Hồng Diễm

